

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU GIA THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU GIA THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA THANH GLOBAL TRADEMARK BUILD UP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GTGLOBAL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107091458

3. Ngày thành lập: 10/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 198, phố Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng chi tiết: sản xuất video camera hộ gia đình	2640
4.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học chi tiết: sản xuất camera (quang học, kỹ thuật số)	2670
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
8.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
9.	Sản xuất máy luyện kim	2823
10.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
11.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
12.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

14.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
16.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ loại cốm)	2420
19.	Trồng lúa	0111
20.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
21.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
22.	Trồng cây mía	0114
23.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
24.	Trồng cây lấy sợi	0116
25.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
26.	Trồng cây hàng năm khác	0119
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
29.	Trồng cây điều	0123
30.	Trồng cây hồ tiêu	0124
31.	Trồng cây cao su	0125
32.	Trồng cây cà phê	0126
33.	Trồng cây chè	0127
34.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
35.	Trồng cây lâu năm khác	0129
36.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
37.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
38.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
39.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
40.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
41.	Khai thác gỗ	0221
42.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
43.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
44.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	1101

45.	Sản xuất rượu vang (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	1102
46.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
47.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện chi tiết: + Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, + Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ,	1629
51.	In ấn	1811
52.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm	4669
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
56.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;	4723
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
61.	Dịch vụ ăn uống khác chi tiết: Nhượng quyền kinh doanh ăn uống	5629

62.	Lắp trình máy vi tính	6201
63.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
64.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ	3290
65.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
66.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
67.	Xây dựng công trình công ích	4220
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
72.	Hoàn thiện công trình xây dựng chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được,	4330
73.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý	4610
74.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
75.	Bán buôn gạo	4631
76.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632(Chính)
77.	Bán buôn đồ uống chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn: rượu vang,	4633
78.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
80.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
81.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
82.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
83.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
84.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
85.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
86.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại chi tiết: tổ chức sự kiện, xúc tiến thương mại	8230
87.	Dịch vụ đóng gói	8292
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
89.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội hoạ; - Dạy nhảy; - Dạy nghệ thuật biểu diễn;	8552
90.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8559
91.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,	8560
92.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	9511
93.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6820

94.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật chi tiết: tư vấn chuyển giao công nghệ	7210
95.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
96.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
97.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
98.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
99.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch chi tiết: cho thuê xe du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Số nhà 201/5/155 đường Phan Đình Phùng, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20	162939840	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20		
2	NGUYỄN QUANG ĐẠI	Tiểu khu Mỹ Lâm, Thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.400.000	14.000.000.000	70	B4837599	
			Tổng số	1.400.000	14.000.000.000	70		
3	NGUYỄN MẠNH ĐOÀN	Tiểu khu Mỹ Lâm, Thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10	112183903	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 14/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162939840

Ngày cấp: 05/09/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 201/5/155 đường Phan Đình Phùng, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 201/5/155 đường Phan Đình Phùng, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội